CÔNG TY CỔ PHẦN **BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/CBTT-BSGSL	Nghệ An, ngày 04 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: - **Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khối I, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An
- Mã chứng khoán: BSL
- Điện thoại: 02388.662.662 Fax: 02388. 662.664
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hồng Anh
- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó giám đốc
- Loại công bố thông tin: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Bổ sung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trên trang điện tử của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam tại đường link sau:

https://sasobeco.com.vn/co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/2023-dai-hoi-dong-co-dong

Tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận: Như trên; Lưu: VT.	**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN** Nguyễn Hồng Anh

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM

Digitally signed by CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM
DN: cn=CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM, c=VN, email=Hoaivt@sasobeco.com.vn
Date: 2023.04.04 15:20:22 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
AGENDA 2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Thời gian/ *Time*	Chương trình/ *Agenda*
08:30 - 09:00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông *Welcoming guests*
	- Kiểm tra tư cách cổ đông và phát Tài liệu *Verifying guests' eligibility to attend the AGM, distributing AGM documents*
09:00 - 09:15	- Chào cờ và giới thiệu khách mời. *Greetings and introduction*
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội *Report on Shareholders' eligibility verification (% of Shareholders' attendance)*
09:15 - 09:30	- Giới thiệu và bầu nhân sự Đoàn chủ tọa *Introduction and election of members for Chairperson Board*
	- Giới thiệu nhân sự Thư ký đại hội *Introduction of members of Secretary Board*
	- Giới thiệu và bầu nhân sự Ban kiểm phiếu *Approving Members for the Vote Counting Committee*
	- Thông qua Chương trình Đại hội *Approving the AGM agenda*
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. *Approving the AGM working regulations, regulations on nomination, selff-nomination and election for additional members of the Board of Directors*
09:30 – 09:50	**Chương trình nghị sự** ***Presentation and report***
	- Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán *Audited financial statements 2022*
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023 *Report on the Board of Directors's activities in 2022 and plan for 2023.*
	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023 *Report on the Supervisory Board's activities in 2022 and plan for 2023*
	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 *Selection of the independent auditor for the fiscal year 2023*
	- Phân phối lợi nhuận năm 2022 *2022 profit distribution*
	- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 *2023 profit distribution plan*

Thời gian/ *Time*	Chương trình/ *Agenda*
	- Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty *Settlement of salary, remuneration, bonus in 2022 for the Board of Directors and the Supervisory Board*
	- Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty *The plan of salary, remuneration, bonus in 2023 for the Board of Directors and the Supervisory Board*
	- Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua *Contracts and transactions subject to AGM approval*
	- Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh *Amendments of business lines*
	- Điều chỉnh Điều lệ *Amendments to the Charter*
	- Bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị *Dismissal of members of the Board of Directors*
	- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị *Election for additional members of the Board of Directors*
	- Nội dung khác *Other matters*
09:50 - 10:35	**Thảo luận** ***Q&A***
10:35 - 10:50	**Biểu quyết và Bầu cử** ***Voting***
10:50 - 11:05	**Giải lao** ***Tea break***
11:05 - 11:20	**Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử** ***Announcing voting and electing results***
11:20 – 11:30	**Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội** ***Approving meeting minutes and AGM resolution***
11:30 – 11:35	**Tuyên bố bế mạc Đại hội** ***Closing***

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM

SAIGON – SONG LAM BEER JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỔNG HỢP TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

SUMMARY OF 2023 AGM DOCUMENTS

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam**

To: ***Shareholders of SaiGon – Song Lam Beer Joint Stock Company***

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua các vấn đề sau:

The Board of Directors of SaiGon - Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the following summary of proposals for Shareholders' approval as follows:

1. **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022/** ***Audited Financial Statements 2022***

   Vui lòng xem Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố thông tin và đăng tải website của SASOBECO tại/ *Please refer to the audited financial statements that have been disclosed and posted on the Company's:*

   https://sasobeco.com.vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2022.html

2. **Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023:**
   Report of the Board of Directors's on 2022 performance and 2023 orientation:

   Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm/ *Please refer to the attached document.*

3. **Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023:**
   Report on the Supervisory Board's activities in 2022 and plan for 2023

   Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm/ *Please refer to the attached document.*

4. **Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023:**
   Proposal to select the independent auditor for 2022 financial statements:

   Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và các giai đoạn có liên quan khác như công ty kiểm toán độc lập cho Công ty mẹ (SABECO).

   The Supervisory Board would like to seek Shareholders' approval to select the independent auditor for Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company in the fiscal year 2023 and all relevant periods according to SABECO's independent auditor.

5. **Phân phối lợi nhuận năm 2022/** ***Proposal on 2022 profit distribution*****:**

No.	**Diễn giải** ***Categories***	**Kế hoạch 2022** ***2022 plan***	**Thực hiện 2022** ***2022 Actual***
1	**Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ** ***Undistributed profit – beginning***	**12.340.122.367**	**12.340.122.372**
2	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**35.393.639.058**	**40.504.967.456**

3	**Phân phối lợi nhuận, trong đó:** ***Profit distribution:***	**35.266.617.166**	**36.116.245.003**
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi *Bonus and Welfare Fund*	3.706.202.662	4.555.830.499
	Quỹ Công tác xã hội *Social Activities Fund*	60.414.504	60.414.504
	Chia cổ tức *Dividend payment*	31.500.000.000	31.500.000.000
	Tỷ lệ chia cổ tức *Dividend ratio*	7%	7%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ** ***Undistributed profit – ending***	**12.467.144.259**	**16.728.844.825**

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023/ *Proposal on 2023 profit distribution plan:*

No.	**Diễn giải** ***Categories***	**Thực hiện 2022** ***2022 Actual***	**Kế hoạch 2023** ***2023 Plan***
1	**Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ** ***Undistributed profit – beginning***	**12.340.122.372**	**16.728.844.825**
2	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**40.504.967.456**	**37.503.299.959**
3	**Phân phối lợi nhuận, trong đó:** ***Profit distribution:***	**36.116.245.003**	**35.180.000.000**
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi *Bonus and Welfare Fund*	4.555.830.499	3.680.000.000
	Quỹ Công tác xã hội *Social Activities Fund*	60.414.504	0
	Chia cổ tức *Dividend payment*	31.500.000.000	31.500.000.000
	Tỷ lệ chia cổ tức *Dividend ratio*	7%	7%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ** ***Undistributed profit – ending***	**16.728.844.825**	**19.052.144.784**

7. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022: *Proposal to settle salary, remuneration, bonus in 2022 for the Board of Directors and the Supervisory Board*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

Kindly propose the 2022 settlement of salary, remuneration, bonus for Members of the Board of Directors and the Supervisory Board for Shareholders' approval as follows:

7.1 Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ *For Member of the Board of Directors*:

TT ***No.***	**Diễn giải** ***Categories***	**Đvt** ***Unit***	**Kế hoạch 2022** ***2022 plan***	**Thực hiện 2022** ***2022 actual***
I	**Tiền lương, tiền thưởng *Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*	-	-

2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND	-	-
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	5	5
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	494.000.000	494.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND		

7.2 Đối với các thành viên Ban kiểm soát/ *For Member of the Supervisory Board:*

TT *No.*	Diễn giải *Categories*	Đvt *Unit*	Kế hoạch 2022 *2022 plan*	Thực hiện 2022 *2022 actual*
I	**Tiền lương, tiền thưởng** ***Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*		
2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND		
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND		
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	3	3
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	195.000.000	195.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND		

8. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023: *Plan of salary, remuneration, bonus in 2023 for the Board of Directors and the Supervisory Board:*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

Kindly submit to the AGM for the approval of the plan of salary, remuneration, bonus for BOD and the Supervisory Board (BOS) in 2023 as follows:

8.1 Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ *For Members of the Board of Directors:*

TT *No.*	Diễn giải *Categories*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2022 *2022 actual*	Kế hoạch 2023 *2023 plan*
I	**Tiền lương, tiền thưởng** ***Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*	-	-
2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND	-	-
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	5	5
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	494.000.000	494.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND	**494.000.000**	**494.000.000**

8.2 Đối với các thành viên Ban kiểm soát/ *For Members of the Supervisory Board*:

TT *No.*	Diễn giải *Categories*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2022 *2022 actual*	Kế hoạch 2023 *2023 plan*
I	**Tiền lương, tiền thưởng** ***Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*		
2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND		
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND		
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	3	3
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	195.000.000	195.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND	**195.000.000**	**195.000.000**

❖ **Trong đó/ *In which:***

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: Thù lao 7.000.000 đồng/tháng.
  For Head of Supervisory Board (non-specialist): Remuneration 7,000,000 VND/month

9. Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua
***Proposal on contracts and transactions subject to AGM approval*:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các hợp đồng và giao dịch cụ thể như sau:

The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the following contracts and transactions for Shareholders' approval:

Các hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa, hợp đồng mua nguyên vật liệu năm 2023 có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất cụ thể như sau:

Contracts on cooperation in production and sale, contracts to purchase raw materials in 2023 with value being greater than 20% of the Company's total assets calculated from the latest audited financial statement as follows

- Hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn
  Contracts for Cooperation in production and sale with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation and Saigon Beer Trading One Member Limited Company.
- Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  Contract to purchase raw materials with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation

Giao cho Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam ký kết và thực hiện các Hợp đồng, các tài liệu có liên quan đến Hợp đồng kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Assign the Director of Saigon - Song Lam Beer Joint Stock Company to sign and perform the Contracts, documents related to the Contract including the agreements to amend, supplement, replace, terminate the Contract (if any) in accordance with the Company's annual business plan.

10. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh/ *Proposal on changes of business lines:*

Để hoạt động Công ty phù hợp với quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty, cụ thể như sau:

To make sure that the Company's operations comply with the law on the maximum foreign ownership ratio. The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to submit to the General Meeting of Shareholders to consider and approve the adjustment of the Company's business lines as follows:

TT *No.*	Mã VSIC *VSIC Code*	Tên ngành, nghề kinh doanh *Business Lines*	Hình thức sửa đổi *Amendments*
1	5224	Bốc xếp hàng hóa *Cargo handling*	Hủy đăng ký *Cancel*

- Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An.
  Authorize the legal representative to carry out the registration procedures for adjusting business lines with the Department of Planning and Investment of Nghe An Province.
- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiến hành sửa đổi và ban hành Điều lệ công ty phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh đã thực hiện điều chỉnh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An.
  Assihn the Board of Directors to amend and issue the Company's Charter in accordance with the registered business lines with the Department of Planning and Investment of Nghe An Province.

11. Sửa đổi Điều lệ Công ty / *Proposal on Amendments to the Charter*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty. Nội dung sửa đổi được trình bày tại Tờ trình này liên quan đến việc điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh như đính kèm

The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock company would like to propose the following draft on amendments made to the Charter for Shareholders' approval. The amended contents are by this proposal about adjustment in detail of some business lines and supplement as attached in summary.

Vui lòng nghiên cứu các nội dung sửa đổi đính kèm Tờ trình/ *Please find amended contents in the summary page attached.*

13. Bãi nhiễm thành viên Hội đồng quản trị/ *Proposal on dismissal of members of the Board of Directors.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với:

The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to submit to Shareholders for approval of dismissing the following members of the Board of Directors:

Ông/Mr. Lê Xuân Sơn.

14. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/ *Proposal on Election of additional members of the Board of Directors.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau

The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to submit to Shareholders for approval of dismissing the following members of the Board of Directors:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 01 người
  Number of additional members of the Board of Directors: 01 persons
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bổ sung: Nhiệm kỳ 2022 – 2027
  Term of additional members of the Board of Directors: 2022 - 2027
- Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:
  List of candidates for members of the Board of Directors:

Ông/*Mr.* Vương Nguyễn Đăng Khoa
Ngày sinh/*Date of birth*: 28/10/1989
Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam
Dân tộc/ *Ethnic*: Kinh
Địa chỉ thường trú/*Address:* 242 Nguyễn Thái Bình, P12, Quận Tân Bình, TP. HCM.
Trình độ học vấn/*Education:* Cử nhân

Trân trọng/*Respectfully./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM
Trụ sở chính: Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (02388) 662 662 Website: http://sasobeco.com.vn/
Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM NĂM 2023

WORKING REGULATION OF THE 2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC

Căn cứ/*Pursuant to:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
  Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
  Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam;*
  Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam năm 2023 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:
The General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company in 2023 is held and done in accordance with the working regulation as follows:

Điều 1. Mục đích

Article. Objectives

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
  Ensure the working principles and voting at the Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company to take place legally and successfully.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.
  Resolutions of the General Meeting of Shareholders represent the agreement of the General Meeting of Shareholders, satisfyling the aspirations and interests of shareholders and in accordance with the law.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi
Article 2. Entities and scope of application

- **Đối tượng**: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

  ***Entities**: All shareholders, authorized representatives and guests attending the Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company must comply with the provisions of this Regulation, the Company's Charter and current regulations of law.*

- **Phạm vi áp dụng**: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam.

  ***Scope of application**: This Regulation is used for the organization of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders of Western - Saigon Beer Joint Stock Company.*

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Article 3. Interpretation of terms/abbreviations

- Công ty *The Company*	:	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam *Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company*
- HĐQT *BOD*	:	Hội đồng quản trị *Board of Directors*
- BTC *OB*	:	Ban tổ chức *Organization Board*
- ĐHĐCĐ *GMS*	:	Đại hội đồng cổ đông *General Meeting of Shareholders*
- Đại biểu *Delegates*	:	Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông *Shareholders, authorized representatives of shareholders*

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Article 4. Conditions to conduct the meetings of the General Meeting of Shareholders

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

  A meeting of the GMS shall be conducted where it is attended by a number of shareholders representing more than 50% of the voting shares.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

  If the first meeting is not eligible to conduct due to insufficient number of delegates, the invitation to the second meeting shall be sent within 30 days, from the proposed opening date of the first meeting. The second meeting of the GMS shall be conducted where it is attended by a number of shareholders representing 33% or more of the voting shares.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

If the second meeting is not eligible to conduct due to insufficient number of delegates, the invitation to the third meeting shall be sent within 20 days, from the proposed opening date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the voting shares of shareholders attending the meeting.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Article 5. Delegates attending the 2023 Annual General Meeting of Shareholders

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 08/03/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

  Shareholders of the Company according to the list of the record date on March 08, 2023 have the right to attend the General Meeting of Shareholders; can directly attend or authorize their representatives to attend. If more than one authorized representative in line with the law is appointed to attend, the number of shares and votes of each representative must be specified.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

  Delegates who entering the hall of General Meeting of Shareholders must be present at the prescribed time and register with the OB; sit in the correct position or area specified by the OB;

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

  During the General Meeting of Shareholders, the Delegates must comply with the instructions of the Chairperson, be polite and keep silent at the General Meeting;

- Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

  Delegates must keep secret, use and keep documents in line with regulations, must not copy, record and send it to others without permission of the Chairperson Board;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Article 6. Guests at the 2023 Annual General Meeting of Shareholders

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

  The managerial positions of the Company, guests, members of the OB are not shareholders/ are not authorized by shareholders of the Company but they are invited to attend the General Meeting of Shareholders.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Guests do not give a speech at the General Meeting of Shareholders (unless invited by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders, or registered in advance with the OB and approved by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa
Article 7. Chairperson Board

- Đoàn Chủ tọa gồm 06 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 05 thành viên. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa. 05 thành viên đoàn chủ tọa được Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

  The Chairperson Board consists of 06 people, including 01 Chairperson and 05 members. The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders or authorize another member of the Board of Directors to act as the Chairperson. The Chairperson controls the operations of the General Meeting of Shareholders according to the proposed agenda approved before the General Meeting of Shareholders.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

  Obligations of Chairperson Board:

  a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

     To control the operations of the General Meeting according to the proposed agenda of the BOD approved by the GMS;

  b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

     To instruct the Delegates and the General Meeting of Shareholders to discuss the contents in the agenda;

  c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

     To submit drafts and conclude the necessary issues to the General Meeting of Shareholders for voting;

  d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

     To answers questions requested by the General Meeting of Shareholders.

  e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

     To solve all problems arising during the General Meeting of Shareholders.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

  Working principles of Chairperson Board: Chairperson Board works on the collective and democratic principle and makes decisions by majority.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội
Article 8. Secretary Board

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 03 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

   The Secretary Board consists of 03 persons appointed by the Chairperson of General Meeting of Shareholders, responsible to the Chairpeson Board, the General Meeting of Shareholders for their obligations and under the control of the Chairperson Board.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

   Obligations of the Secretary Board:

   - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

     To record fully, honestly the entire contents of the Meeting;

   - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

     To receive speaking registration forms from Delegates;

   - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

     To take Meeting minutes and draft Resolution of GMS;

   - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

     To support the Chairperson of Meeting to disclose information related to the GMS and notify the Shareholders in accordance with the law and the Company's Charter;

   - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

     Other obligations as requested by the Chairpeson of the Meeting.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Article 9. The Shareholder's Eligibility Verification Committee

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

   The Shareholder's Eligibility Verification Committee consists of 03 Persons, including 01 Head and 02 members, appointed by the Chairperson of the Meeting, responsible to the Chairperson Board, the GMS for their obligations.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

   Obligations of the Shareholder's Eligibility Verification Committee:

   - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;

     To check the eligibility of shareholders, authorized representatives attending the Meeting;

   - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

     The Head of the committee to check the delegates' eligibility to report to the GMS on the situation of shareholders attending the Meeting. If the Meeting there are enough

number of shareholders and the authorized representatives representing more than 50% of the voting shares to attend, the GMS of the Company will be held.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

Article 10. The Vote Counting Committee

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

   The Vote Counting Committee of the Meeting consists of 03 persons, including 01 Head and 02 members introduced by the Chairperson of the Meeting and voted by the General Meeting of Shareholders.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

   Obligations of the Vote Counting Committee:

   - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;

     To guide voting principles and voting and election methods;

   - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết/bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;

     To count voting/election papers and take notes, take vote counting minutes, disclose the vote counting result, submit the minutes to the Chairperson of the Meeting in order to approve the voting result.

   - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

     To review and report to the General Meeting of Shareholders on cases of violation of voting principles or complaint about the voting result.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

Article 11. Discussion at the General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc/*Principles:*

   - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;

     Discussion can only be made within the stipulated time and within the scope of the issues presented in the agenda of the GMS;

   - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

     Delegates who have comments register to write the comments on the Question forms and deliver it to the Secretary of the General Meeting of Shareholders;

   - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

     The Secretary of the General Meeting of Shareholders will arrange the shareholders' question forms in order and deliver them to the Chairperson Board;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

  When needing to speak or debate, Delegates can raise their hands. Delegates only speak at the Meeting when the Chairperson approves. Each Delegate speaks for no more than 03 minutes, the content should be concise and avoid duplication.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu/ *Responding to Delegates' comments:*

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

  Based on the Question forms, the Chairperson or members appointed by the Chairperson will respond to the Delegates' comments;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

  In case, due to time limitation, the questions that have not been answered directly at the General Meeting of Shareholders will be answered in writing by the Company.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội
Article 12. Voting to approve issues at the General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc/*Principles:*

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

  All issues in the agenda and contents of the Meeting must be discussed and voted publicly by the General Meeting of Shareholders.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.

  Voting cards and voting papers are printed, stamped and sent directly to the Delegates at the General Meeting of Shareholders by the Company (enclosed with the documents of the General Meeting of Shareholders). Each Delegate is given a Voting card and Voting paper which specifies the Delegate's code, full name, number of shares owned and authorized to vote by that Delegate.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

  Voting on issues at the 2023 Annual General Meeting of Shareholders:

  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT ; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

Voting by raising Voting Cards: is used to approve issues such as: Approving the Chairperson Board, Vote Counting Committee, Agenda of the Meeting; Working Regulation at the Meeting; Regulations on nomination, selfnomination and election for addtional members of the Board of Directors; approve the minutes of the Meeting, the Resolution of the Meeting and other contents at the Meeting (if any);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

  Voting by filling in Voting Papers: is used to approve the following issues: approving the content of the Reports and Proposals at the AGM.

2. Cách thức biểu quyết/ *How to vote:*

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

  Delegates vote to Approve, Disapprove or Abstain of an issue voted on at the General Meeting of Shareholders by raising up the Voting Cards or filling in the options on the Voting Papers correspnding with the issues to be voted on.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

  When voting by raising up the Voting Cards, the front side of the Voting Cards must be raised towards the Chairperson Board. If a Delegate does not raise his/her Voting Card in three times of voting "Approve", "Disapprove", or "Abstain" on an issue, it will be considered as "Approve" for that issue. If a Delegate raises up his/her Voting Card more than once (01) when voting "Approve", "Disapprove", or "Abstain" on an issue, it will be considered as an invalid vote. According to voting by raising up the Voting Cards, members of the Shareholder's Eligibility Verification Committee /Vote Counting Committee mark the Delegate's code and the corresponding number of votes of each shareholder when voting "Approve", "Disapprove", "Abstain" and "Invalid".

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "□" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu

quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

When voting by filling in the Voting Papers, for each content, the Delegates choose one of three options "Approve", "Disappove", "Abstain" printed on the Voting Papers by ticking "X" or "□" in the box. After voting all the issues of the Meeting, the Delegates will put the Voting Papers into the sealed ballot box at the General Meeting of Shareholders according to the instructions of the Vote Counting Committee. Voting Papers must be signed and clearly state the full name of the Delegates.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết/ *Valid Voting Papers*

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.
Valid voting papers: are printed forms issued by the OB that must not be erased, edited, torn ... written any information other than the regulations for the voting papers and must have signatures, hand written full names of Delegates.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
On the voting papers, the voting content (reports, proposals) is valid when the Delegate ticks one (01) out of three (03) voting boxes. The voting content (reports, proposals) is invalid when it does not comply with the provisions of valid voting content.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ/ *Invalid Voting Papers:*

- Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
Adding more information to the voting papers;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
The voting papers do not follow the printed form issued by the OB, the voting papers do not have the Company's stamp, or have been erased, scraped, torn, or written with any information other than the regulations for the voting papers. Thus, all information on voting papers is invalid.

5. Thể lệ biểu quyết/*Voting principles:*

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Every 01 (one) share is equivalent to one voting right. Each Delegate who represents one or more voting rights will be given a Voting Card and a Voting Paper.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 08/03/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 45.000.000 cổ phần tương đương với 45.000.000 quyền biểu quyết.

On the record date of the list of shareholders (March 08, 2023), the total number of shares of the Company is: 45,000,000 shares equivalent to 45,000,000 voting rights.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

  Issues that need to be voted at the General Meeting of Shareholders shall be approved only when more than 50% of the voting shares attending the General Meeting of Shareholders approves. Particularly in some cases where voting issues are specified in Clause 1, Article 21 of the Company's Charter, at least 65% of the voting shares attending the Meeting must be approved.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo Quy chế do ĐHĐCD thông qua.

  Voting to elect members of the Board of Directors must be done by cumulative voting according to the Regulations approved by the General Meeting of Shareholders

Lưu ý/*Notes:*

- Cổ Đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

  Shareholders/authorized representatives with related interests do not have the right to vote for contracts and transactions valued at 35% (total value of assets of the Company written in the latest financial statements); These contracts or transactions are only approved when shareholders/authorized representatives accounting for 65% of the total remaining voting papers approve (according to Clause 4, Article 167, Law on Enterprises No. 59/2020/ QH14).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

  Shareholders/ authorized representatives of shareholders owning from 51% or more of the total voting shares or their related persons do not have voting rights for contracts and transactions valued more than 10% (total value of assets of the Company written in the latest financial statements) with that shareholder (according to Point b, Clause 3 and Clause 4, Article 167 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14).

6. Ghi nhận kết quả biểu quyết/*Recording voting results:*

   - Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

     The Vote Counting Commitee is in charge of collecting voting papers.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

  The Vote Counting Committee will check the number of votes for "Approve "Disapprove" and "Abstain" on each content and is responsible for recording and reporting the results of counting votes at the GMS.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông
Article 13. Minutes, Resolution of the General Meeting of Shareholders

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Minutes of the GMS must be read and approved before the end of the Meeting.

Điều 14. Thi hành Quy chế
Article 14. Implimentation of the Regulation

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Shareholders, authorized representatives and guests attending the Meeting must abide by the Working Regulation of the GMS. Shareholders, authorized representatives and guests who violate this Regulation depending on the specific extent, the Chairperson Board will consider and take appropriate measures according to the Company's Charter and the Enterprise Law.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

This Regulation takes effect right after being approved by the General Meeting of Shareholders.

T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOD
CHAIRMAN

M.S.D.N: 2900783332 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM H.HƯNG NGUYÊN T.NGHỆ AN

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM
Trụ sở chính: Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (02388) 662 662 Website: http://sasobeco.com.vn/
Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ KỲ 2022-2027 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

REGULATIONS ON NOMINATION, SELF-NOMINATION AND ELECTION FOR ADDITIONAL MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS FOR THE TERM 2022-2027 THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2023

Căn cứ/*Pursuant to:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

  Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- *Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;*

  Law on Securities No. 54/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2020;
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*

  Decree No. 155/2020/ND-CP on elaboration of some articles of the Law on Securities approved on December 31, 2020;
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam;*

  Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam như sau:

Vote Counting Committee of the General Meeting of Shareholders announced the Regulations on nomination and self-nomination and election for additional members of the Board of Directors for the term 2022 -2027 at the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company as follows:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt/ *Explanation of terms/abbreviations:*

- Công ty : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam
  The Company Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company
- HĐQT : Hội đồng quản trị
  BOD Board of Directors
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

OB Organization Board

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
  GMS General Meeting of Shareholders
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
  Delegates Shareholders, representatives (authorized persons)

II. Chủ tọa tại Đại hội
Chairperson of GMS:

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:
The Chairperson of GMS is responsible for presiding over the election with the following specific tasks:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
  Introducing the list of candidates for the BOD;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
  Supervision of voting and vote counting;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử *(nếu có).*
  Resolving election complaints (if any).

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT
Regulations on nomination, self-nomination of BOD:

- Số lượng thành viên được bầu bổ sung: 01người
  Number of members of the BOD to be elected: 1 persons
- Nhiệm kỳ/*Term*: 2022-2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế
  Maximum number of BOD candidates: unlimited

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: *(Theo Điều 25 Điều lệ Công ty)*

Rights of nomination, self-nomination of BOD: *(According to Article 25 of the Company's Charter)*

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT.

The shareholder or group of shareholders holding 10% or more of common shares shall be entitled to nominate, self-nominate for BOD candidates. The shareholders holding common shares have the right to aggregate their number of voting rights to nominate the candidates for the BOD members.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

A shareholder or group of shareholders owning from 10% to below 20% of the total voting shares has the right to nominate a maximum of one (01) candidate; from 20% to below 30% has the right to nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to below 40% has the right to nominate

a maximum of three (03) candidates; from 40% to below 50% has the right to nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% or more has the right to nominate five (05) candidates or more.

Ứng cử viên được đề cử, ứng cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Candidates for BOD from nomination, self-nomination must fully meet the criteria mentioned in Section 2 below.

Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the BOD from nomination and self-nomination is insufficient as required in Clause 5, Article 115, the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, then the incumbent BOD may introduce additional candidates. The additional nomination made by the incumbent BOD shall be clearly disclosed before the GMS vote to elect the BOD members in accordance with laws.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT/ *Criteria of candidates for BOD members:*

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (*Theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP):*

The candidates for BOD members must satisfy the standards and conditions below (as stipulated in Article 155, the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, Article 275 Decree No.155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;

  Having legal capacity, not being prohibited from managing an enterprise as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises 59/2020/QH14;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

  Having professional qualifications and experience in business management of the Company and not necessarily being a shareholder of the Company;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Giám đốc.

  Must not be a person who has a family relationship (wife, husband, father, mother, adoptive father, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, older/younger brother, older/younger sister, older/younger brother-inlaw, older/younger sister-in-law, wife's older/younger brother, husband's older/younger brother, wife's older/younger sister, husband's older/younger sister) of the Director.

- Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

  A BOD member can only concurrently be a BOD member of a maximum of 5 other companies.

IV. Nguyên tắc bầu cử

Voting principles:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị và Điều lệ Công ty.

- *Complying with provisions of laws and Internal regulation on corporate governance and the Company's Charter.*
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

  Voting rights are calculated according to the number of shares owned or represented by ownership. Voting results are calculated on the number of shares with voting rights of shareholders attending the meeting.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

  For each election, a delegate can only use one vote corresponding to the number of shares owned or represented by ownership.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

  The Vote Counting Committee is nominated by the Chairperson of General Meeting of Shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders. Members of the Vote Counting Committee must not be on the list of candidates for the BOD.

V. Phương thức bầu cử
Voting method:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

  The list of candidates for the BOD and BOS is arranged in alphabetical order by name, write their full name on the vote.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

  Voting method: (According to Clause 3, Article 148, Law on Enterprises No. 59/2020/QH14)
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu và đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

    Cumulative voting method: each delegate shall have his/her total votes corresponding to the total shares he or she owns multiplied by the number of members to be elected to the BOD/Supervisors, and each delegate shall have the right to accumulate all of his or her votes for one or more candidates.
  - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

    If there are additional candidates on the day of GMS, delegates can contact the Vote Counting Committee to request a new vote and must return the old one (before putting it in the voting box).
  - Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

    In case of mistaken choice, delegates contact the Vote Counting Committee to request a new vote and must return the old one.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

  Each shareholder attending the GMS is given one vote for the BOD. When being given votes, delegates must check the information written on the votes. if there are any errors, they must immediately notify the Vote Counting Committee.

- Cách ghi Phiếu bầu cử: *How to write on the votes:*

  o Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;

  Delegates elect the maximum number of candidates equal to the number of members to be elected;

  o Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **"Bầu dồn đều phiếu"** của các ứng viên tương ứng;

  *If voting for one or more candidates, the delegates shall tick the box **"Cumulative voting"** of the corresponding candidates;*

  o Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **"Số phiếu bầu"** của các ứng viên tương ứng.

  *If voting unequal number of votes for more than one candidate, the delegates shall specify the number of votes in the box "**Number of votes**" of the corresponding candidates.*

  Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **"Bầu dồn phiếu"** vừa ghi số lượng ở ô **"Số phiếu bầu"** thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **"Số phiếu bầu".**

  Notes:** If a delegate both ticks the box **"Cumulative voting"** and writes the number of votes in the box **"Number of votes"**, the results will be taken according to the number of votes in the box **"Number of votes".

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

  Votes will be put in the sealed voting box before vote counting.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

  Valid vote: is a vote according to the pre-printed form issued by the OB, without erasing, editing, not writing any information other than the regulations for the vote.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

  The following votes will be considered invalid:

  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

    Adding more information to the votes;

  - Gạch tên các ứng cử viên;

    Crossing out the names of the candidates;

  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

    The votes do not follow the pre-printed form issued by the OB, the votes do not have the Company's stamp, or have been erased, scraped, torn, or written with any information other than the regulations for the vote.

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hớn số lượng thành viên cần bầu;
  The number of candidates elected by delegates is larger than the number of members to be elected;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  Votes where the total number of votes for the delegates' candidates is larger than the total number of votes allowed to vote;
- Không có chữ ký, dưới chữ ký không có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
  There is no signature, under the signature there is no handwritten full name of the participant.

- **Cách thức kiểm phiếu:** Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu thẻ/ phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông *(nếu cần)*.
  Vote counting method: *is conducted by collecting card votes/voting votes for approval disapproval, and abstention under the supervision of a shareholder representative (if necessary).*
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.
  After the voting ends, vote counting will be conducted under the supervision of the Vote Counting Committee.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông *(nếu có)*.
  The Vote Counting Committee is responsible for making a vote counting minutes, announcing the results and dealing with questions and complaints of shareholders together with the Chairperson (if any).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.
  Votes after counting will be stored according to regulations.
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm phiếu sẽ được mở ra theo yêu cầu của ĐHĐCĐ của Công ty (nếu có). (Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)
  Votes after counting will be opened at the request of the Company's General Meeting of Shareholders (if any). (Article 151, Law on Enterprises No. 59/2020/QH14).

VII. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử

Principles of selection of candidates:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  The winner is determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until there are enough members to vote.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

If there are two (02) or more candidates with the same number of votes to be elected to the last member, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

  If the first voting results are not enough for the number of members to be elected, the election will be conducted until the number of members to be elected is sufficient.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử

Files of nomination and self-nomination

- Giấy đề nghị đề cử, ứng cử/Giấy giới thiệu, quyết định cử nhân sự vào HĐQT bao gồm các nội dung cơ bản sau: thông tin cá nhân người đại diện phần vốn (họ và tên, ngày sinh, số CMND/CCCD, ngày cấp, trình độ, chuyên ngành), số cổ phần đại diện, nêu rõ người đại diện tham gia HĐQT. Cổ đông/nhóm cổ đông có thể tham khảo giấy đề nghị đề cử, ứng cử theo mẫu đính kèm tại quy chế này;

  A proposal for nomination and self-nomination /Referral, decision to appoint personnel to the BOD, including the following basic information: personal information of the capital representative (full name, date of birth, number of ID card, date of issue, qualifications), number of representative shares, clearly stating the representative participating in the BOD. Shareholders/groups of shareholders can refer to the proposal for nomination and self-nomination according to the form attached to this regulation;

- Biên bản họp nhóm đề cử, ứng cử HĐQT bao gồm các nội dung cơ bản sau: danh sách nhóm cổ đông đề cử (tên cổ đông, CMND/CCCD, địa chỉ, số cổ phần sở hữu, chữ ký xác nhận), tổng số cổ phần nhóm cổ đông đề cử, thông tin người được đề cử (Họ và tên, CMND/CCCD, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ, trình độ chuyên ngành, số cổ phần đại diện). Cổ đông/nhóm cổ đông có thể tham khảo Biên bản họp nhóm đề cử, ứng cử theo mẫu đính kèm tại quy chế này;

  Meeting minutes of group of shareholders to nominate and self-nominate candidates for BOD members including the following basic information: list of group of the shareholders – the nominators (name of shareholder, ID card, address, number of shares owned, signature), total number of shares nominated by the group of shareholders, information of the nominees (Full name, ID card, date of issue, place of issue, address, qualifications, number of representative shares). Shareholders/groups of shareholders can refer to the meeting inutes of group of shareholders to nominate and self-nominate according to the form attached to this regulation;

- Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu);*

  Curriculum Vitae (according to the form);

- Bản sao công chứng các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu *(nếu có);*

  Notarized copies of the following documents: ID card/Passport (if any);

- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có);

  Qualifications (if any);

- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Candidates for BOD must be legally responsible to GMS for the accuracy and truthfulness of their files.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam trước **11h30 ngày 08/04/2023** theo địa chỉ sau:

Please send your files to Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company ***before 11:30 a.m on April 08, 2023*** *at the following address:*

HỒ SƠ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

- **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam**
  Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company
- **Địa chỉ: Khối I, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An**
  Address: Hamlet 1, Hung Dao Commune, Hung Nguyen Rural District, Nghe An Province.
- **Điện thoại/*Tel*: 02388 662 662 Fax: 02388 662 664**

IX. Hiệu lực thi hành

Implementation

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

The regulations on nomination, self-nomination and election for additional members of the board of directors for the term 2022-2027 will take effect immediately after being approved by the Annual General Meeting of Shareholders 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF BOD
CHAIRMAN

M.S.D.N: 2900783... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM H. HƯNG NGUYÊN - T. NGHỆ AN

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM
Trụ sở chính: Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên; Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (02388) 662 662 Website: http://sasobeco.com.vn/
Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023
REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS FOR 2022 PERFORMANCE AND 2023 ORIENTATION

Kính gửi/ *To:* Đại hội đồng cổ đông
General Meeting of Shareholders

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023 như sau:

The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to report to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") on 2022 performance and 2023 orientation.

I. Kết quả hoạt động trong năm 2022
Assessment of 2022 performance:

Trái với dự kiến phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, kinh tế toàn cầu năm 2022 đối mặt với hàng loạt những thách thức lớn, bao gồm sức ép lạm phát và kinh tế tăng trưởng chậm lại do tác động của các biến động kinh tế, địa - chính trị thế giới, như: xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine, chính sách Zero-Covid của Trung Quốc và xu hướng thắt chặt tiền tệ ứng phó với lạm phát tăng cao.

Contrary to the expected rapid recovery after the Covid-19 pandemic, the global economy in 2022 faces a series of major challenges, including inflationary pressures and a slowing economic growth due to the impact of economic and geopolitical fluctuation, such as the political conflict between Russia and Ukraine, China's Zero-Covid policy, and trend of monetary tightening to cope with high inflation

Xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine gây ra nhiều hệ lụy tới kinh tế toàn cầu: Đây là yếu tố được nhắc đến nhiều nhất tới kinh tế toàn cầu năm 2022, là nguyên nhân gây ra việc tăng giá năng lượng và một số hàng hóa thiết yếu cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng.

The political conflict between Russia and Ukraine causes many consequences for the global economy: This is the most mentioned factor for the global economy in 2022, it is the cause of the increase in energy prices and some essential goods along with supply chain disruptions

Đối mặt trước những khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những chủ trương kịp thời cùng Ban điều hành nhằm đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2022 đạt được là tốt nhất.

To cope with those challenges, the BOD promptly adopted the guidelines and worked with the Board of Management to ensure the best business performance in 2022.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:
Business performance 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo hoạt đồng theo Luật, Điều lệ, và các quy định khác

có liên quan và mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Công ty cụ thể như sau:

In 2022, the Board of Directors operated in accordance with the Law, the Corporation's Charter, and relevant regulations and delivered commendable results as follows:

No.	Chỉ tiêu *Categories*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2021 *2021 Actual*	Kế hoạch 2022 *2022 Plan*	Thực hiện 2022 *2022 Actual*
1	Doanh thu thuần *Net revenue*	Tỷ đồng	715,25	920,33	865,29
2	Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax*	Tỷ đồng	35,11	35,39	40,51

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022
The Board of Directors' activities in 2022:

- HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động và quyết định các chủ trương quan trọng, làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: sản xuất/bán hàng; đầu tư; các hoạt động liên quan đến cổ đông, chia cổ tức; quản trị Công ty, công bố thông tin và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
  The BOD maintained quarterly meetings to evaluate business performance and decided important policies as the basis for the Board of Management to do business activities. The BOD fully performed the role of directing, managing and monitoring comprehensively all aspects of the Company's business activities including: production/sales; investment; activities related to shareholders, dividend payment; corporate governance, information disclosure and other business activities in accordance with the law.
- Trong năm đã có 06 buổi họp HĐQT trực tiếp được diễn ra. Ngoài ra, HĐQT duy trì thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung cần có chỉ đạo kịp thời. Tổng số Nghị quyết ban hành trong năm là 12 Nghị quyết (chi tiết theo Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên mà Công ty đã công bố). Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
  In 2022, there were 6 on-site meetings of the BOD. In addition, the Board of Directors maintained absentee voting on the contents that were necessary. The total number of resolutions issued in 2022 were 12 resolutions (detailed according to the Corporate Governance Report and Annual Report announced by the Company). Apart from regular BOD meetings, the Broard also approved resolutions through circular resolutions for urgent business decisions.
- Các công việc chính đã được HĐQT thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện gồm:
  The main tasks approved by the BOD and directed to implement include:
  - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đúng quy định.
    Organization of 2022 Annual General Meeting of Shareholders in accordance with laws.
  - Trả cổ tức năm 2021 đầy đủ.
    2021 dividends were fully paid.
  - Triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã thông qua, trong đó ưu tiên tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.
    Taking measures to do the approved targets of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders, in which priority is given to saving production and

business costs.

- Thực hiện tốt công tác quản trị sản xuất, đảm bảo mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, năng lực hoạt động của hệ thống thiết bị, đảm bảo mục tiêu chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, An toàn lao động, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường.
  Good implementation of manufacturing, ensuring the objectives of reducing costs, improving productivity, performance of equipment, ensuring product quality, labor safety and hygiene, food safety, disaster and epidemic prevention, and environmental protection.
- Phối hợp tốt các ban chuyên môn của Sabeco về các mặt kỹ thuật, chất lượng vật tư nguyên liệu và lao động tiền lương.
  Good coordination with Sabeco specialized departments in terms of techniques, quality, materials and wages and salaries.

3. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2022:
Remuneration, interests of the Board of Directors in 2022:

Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật của Công ty về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT và BKS.

Remuneration of the Board of Directors, Supervisory Board has been implemented in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders 2022, ensuring the comliance with the Company rules and regulations on salaries, remunerations, bonuses applied to the Board of Directors and Supervisory Board.

No.	**Nội dung** ***Contents***	**Giá trị (triệu đồng)** ***Value (mil. VND)***	**Ghi chú** ***Notes***
1	Thù lao/ *Remuneration*	494.000.000	- Chi tiết thu nhập theo Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên Công ty đã công bố. *Income details according to the Company's disclosed financial statements and annual reports*
2	Lương/ *Salary*	0	
3	Thưởng/ *Bonus*	0	

4. Giao dịch giữa Công ty và các bên quyền lợi liên quan
Business transactions between Company's and its related persons:

Báo cáo về giao dịch với các bên liên quan vui lòng tham chiếu Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty.

For reports on transactions with related parties, please refer to the Audited Financial Statements of the Company

5. Giám sát đánh giá các hoạt động của Ban điều hành:
Supervision and Assessment of the Management:

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giao Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

  Based on the Company's Charter and relevant regulations, BOD resolutions are then

delegated to the Management for execution to be in line with the Company's business plan.

- HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể.

  The Board adheres to the development goals and orientations approved by the AGM in making decisions and offering solutions to specific issues.

II Định hướng hoạt động

2023 Orientation:

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

The Board of Directors has agreed upon some business and manufacturing targets and would like to submitted to the GMS for approval as follows:

No.	Chỉ tiêu *Categories*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2022 *2022 Actual*	Kế hoạch 2023 *2023 Plan*	% Tăng trưởng *% Growth Rate*
1	Doanh thu thuần *Net revenue*	Tỷ đồng *Billion VND*	865,29	1.017,87	17,63%
2	Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax*	Tỷ đồng *Billion VND*	40,51	37,50	-7,43%

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023, ưu tiên duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận tối ưu.
  Directing the Board of Management to implement the Resolution of the General Meeting of Shareholders, including production and investment plans in 2023, prioritizing to maintain business efficiency and optimal profits.
- Lưu chuyển dòng tiền hợp lý, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất trong sản xuất kinh doanh và đầu tư toàn Công ty.
  Maintaining reasonable cash flows, ensuring optimal cost of capital in production and investment of the Company.
- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian.
  Making full dividend payment to shareholders on schedule.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến.

Kindly submitted to General Meeting of Shareholders for consideration and feedbacks.

Trân trọng/ *Respectfully./.*

Nơi nhận/*Recipients:*
- Như trên/*As above*;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ *Chairman*

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM
Trụ sở chính: Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (02388) 662 662 Website: ***http://sasobeco.com.vn/***
Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2023
REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD FOR 2022 PERFORMANCE AND 2023 PLAN

Kính gửi/ *To:* Đại hội đồng cổ đông
General Meeting of Shareholders

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 cụ thể như sau:

The Supervisory Board of Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company would like to present and submit the reports of Y2022 operational execution and Y2023 operational plan to Shareholders as follows:

I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát/ *Remuneration, operating costs and other benefit of the Supervisory Board*

Nhân sự Ban kiểm soát của công ty bao gồm 3 thành viên:

Supervisory Board included 3 headcounts:

- Bà Hoàng Thanh Vân — Trưởng ban/ *Head of Board of Supervisors*
- Bà Nguyễn Thanh Thủy — Thành viên/ *Member*
- Bà Lưu Thanh Thảo — Thành viên/ *Member*

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định

In Y2022, the Company has paid the remuneration of the Supervisory Board in line with prevailing regulations.

II. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022/ *The Supervisory Board's Activities in Y2022*

2.1 Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2022/ *Total number of meetings were hold and executed in Y2022*

Số lượng các phiên họp Ban kiểm soát: 02 lần.

Total number of meetings: 02

Ban kiểm soát tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, theo dõi các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các Quyết định của Ban điều hành.

Supervisory Board participated in several meetings of the Board of Directors and supervised the company's business performance, the implementation of Resolutions of the Board of Directors as well as Decisions of the Board of Management.

2.2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty/ *Results of supervising business performance activities and financial status of the Company*

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam năm 2022 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán. Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính năm 2022 công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

The financial statements 2022 of Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company were audited by KPMG Company. The Supervisory Board acknowledges that the financial statements give a true and fair view, in all material respects, in accordance with Vietnamese accounting standards and policies.

Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2022/ *Y2022 Business Performance Results of the Company:*

Chỉ tiêu/ *Categories*	Kế hoạch 2022/ *2022 Plan*	Thực hiện 2022/ *2022 Actual*	Thực hiện 2021/ *2021 Actual*	TH2022/KH2022 (%)/ *% Change on Actual*	TH2022/TH2021 (%)/ *% Change on Plan*
Doanh thu thuần (triệu đồng)/ *Net Revenues (million VND)*	920,332	865,291	715,253	94%	121%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)/ *Profit after tax (VND)*	35,394	40,505	35,109	114%	115%

Ban kiểm soát đề nghị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và các giai đoạn có liên quan khác như Công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO)

Supervisory Board would like to recommend the Company selecting an independent auditor in the fiscal year 2023 and all relevant periods in line with SABECO's independent auditor.

2.3 Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty/ *Results of supervision on the Board of Directors, the Management Board*

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors has complied with the provisions of the law and the company's Charter, well organized and executed proper implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Năm 2022, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

In Y2022, the Board of Management has implemented and executed the business plan quite in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the Board of Directors

2.4 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành/ ***Assessment Results in coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Board of Management***

Mỗi tháng, Ban kiểm soát đều nhận được kịp thời báo cáo tài chính tháng của Công ty để có cơ sở xem xét, giám sát tình hình hoạt động hàng tháng của Công ty

Supervisory Board has received the monthly financial reports of the Company timely for review and supervision

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của công ty khi Ban kiểm soát có yêu cầu.

The Board of Directors, the Management Board of the company provided all the resolutions and decisions of the Board of Directors for the Supervisory Board. The Board of Management has supported the Supervisory Board to provide and collect necessary information and documents related to the company's business activities upon the Supervisory Board's requests.

III. Phương hướng hoạt động năm 2023/ ***Operational Plan in Y2023***

1. Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

Supervising the compliance of legal regulations, the Company's Charter, the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors.

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định.

Monitoring and performing crucial tasks of inspecting and supervising business management activities effectively per the regulations.

3. Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Reviewing and evaluating the financial statements of the company for comments of business support; coordinating closely with the Board of Directors, the Board of Management in their operational course.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

The Supervisory Board would like to submit the above reports of Y2022 operational execution and Y2023 operational plan to Shareholders for approval.

Cảm ơn và trân trọng/ *Thank you and best regards,*

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF BOS
Trưởng ban/ Head

Hoàng Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023

Re: Selecting the independent audit firm in 2023

Kính gửi/ *To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
  Pursuant to 2020 Law on Enterprises;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam;
  Pursuant to the Company's Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;
- Căn cứ công văn số 66/2013/TB-HĐQT ngày 27/03/2013 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.
  Pursuant to official letter No. 66/2013/TB-HĐQT dated March 27th, 2013 from Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và các giai đoạn có liên quan khác như công ty kiểm toán độc lập cho Công ty mẹ (SABECO).

The Supervisory Board would like to seek Shareholders' approval to select the independent auditor for Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company in the fiscal year 2023 and all relevant periods according to SABECO's independent auditor.

Trân trọng/ *Respectfully./.*

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF BOS
Trưởng ban/ Head

M.S.D.N: 2900[illegible] C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM H.HƯNG NGUYÊN-T.NGHỆ AN

Hoàng Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022
Re: 2022 profit distribution

Kính gửi/ *To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 cụ thể như sau:

Pursuant to 2022 actual results, the Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the 2022 profit distribution for Shareholders' approval as follows:

Đơn vị tính/ *Unit:* VND

No.	**Diễn giải** *Categories*	**Kế hoạch 2022** *2022 plan*	**Thực hiện 2022** *2022 Actual*
1	**Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ** ***Undistributed profit – beginning***	**12.340.122.367**	**12.340.122.372**
2	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**35.393.639.058**	**40.504.967.456**
3	**Phân phối lợi nhuận, trong đó:** ***Profit distribution:***	**35.266.617.166**	**36.116.245.003**
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi *Bonus and Welfare Fund*	3.706.202.662	4.555.830.499
	Quỹ Công tác xã hội *Social Activities Fund*	60.414.504	60.414.504
	Chia cổ tức *Dividend payment*	31.500.000.000	31.500.000.000
	Tỷ lệ chia cổ tức *Dividend ratio*	7%	7%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ** ***Undistributed profit – ending***	**12.467.144.259**	**16.728.844.825**

Trân trọng/ *Respectfully./.*

Nơi nhận/*Recipients:*
- Như trên/*As above;*
- Lưu TK HĐQT/*Saved at BOD secretaty.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

M.S.D.N: 2900783332 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM H.HƯNG NGUYÊN-T.NGHỆ AN

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM

SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
Re: 2023 Profit distribution plan

Kính gửi/*To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 cụ thể như sau:

Pursuant to 2022 actual results and 2023 business plan, the Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the 2023 profit distribution plan for General Meeting of Shareholders approval as follows:

Đơn vị tính/ *Unit:* VND

No.	**Diễn giải** ***Categories***	**Thực hiện 2022** ***2022 Actual***	**Kế hoạch 2023** ***2023 Plan***
1	**Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ** ***Undistributed profit – beginning***	**12.340.122.372**	**16.728.844.825**
2	**Lợi nhuận sau thuế** ***Profit after tax***	**40.504.967.456**	**37.503.299.959**
3	**Phân phối lợi nhuận, trong đó:** ***Profit distribution:***	**36.116.245.003**	**35.180.000.000**
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi *Bonus and Welfare Fund*	4.555.830.499	3.680.000.000
	Quỹ Công tác xã hội *Social Activities Fund*	60.414.504	0
	Chia cổ tức *Dividend payment*	31.500.000.000	31.500.000.000
	Tỷ lệ chia cổ tức *Dividend ratio*	7%	7%
4	**Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ** ***Undistributed profit – ending***	**16.728.844.825**	**19.052.144.784**

Trân trọng/*Respectfully./.*

Nơi nhận/*Recipients:*
- Như trên/*As above;*
- Lưu TK HĐQT/*Saved at BOD secretaty..*

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022
Re: Settlement of salary, remuneration, bonus in 2022 for the BOD and BOS

Kính gửi/ *To:* **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;
Pursuant to 2022 business performance;

Thực hiện theo nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam năm 2022.
Complying with the Resolution No. 01/2022/NQ-DHDCD of the 2022 AGM of SaiGon – Song Lam Beer Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tổng số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:
The Board of Directors (BOD) would like to propose the 2022 settlement of salary, remuneration, bonus for Members of the BOD and the Supervisory Board (BOS) for Shareholders' approval as follows:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ *For Members of the BOD:*

TT *No.*	Diễn giải *Categories*	Đvt *Unit*	Kế hoạch 2022 *2022 plan*	Thực hiện 2022 *2022 actual*
I	**Tiền lương, tiền thưởng *Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*	-	-
2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND	-	-
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	5	5
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	494.000.000	494.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND		

2. **Đối với các thành viên Ban Kiểm soát/** ***For Members of the BOS:***

TT *No.*	Diễn giải *Categories*	Đvt *Unit*	Kế hoạch 2022 *2022 plan*	Thực hiện 2022 *2022 actual*
I	**Tiền lương, tiền thưởng** ***Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*		
2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND		
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND		
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	3	3
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	195.000.000	195.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND		

Trân trọng/ *Respectfully./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

Neo Gim Siong Bennett

Nơi nhận/*Recipients:*
- Như trên/*As above;*
- Lưu TK HĐQT/*Saved at BOD secretaty.*

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023
Re: Salary, Remuneration, Bonus plan in 2023 for the BOD and BOS

Kính gửi/ *To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023,
Pursuant to 2023 business plan,

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

Board of Directors (BOD) kindly submits to the AGM for the approval of the plan of salary, remuneration, bonus for BOD and the Supervisory Board (BOS) in 2023 as follows:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ *For Members of the BOD*:

TT *No.*	Diễn giải *Categories*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2022 *2022 actual*	Kế hoạch 2023 *2023 plan*
I	**Tiền lương, tiền thưởng** ***Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*	-	-
2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND	-	-
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	5	5
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	494.000.000	494.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND	**494.000.000**	**494.000.000**

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát/ *For Members of the BOS:*

TT *No.*	Diễn giải *Categories*	Đvt *Unit*	Thực hiện 2022 *2022 actual*	Kế hoạch 2023 *2023 plan*
I	**Tiền lương, tiền thưởng** ***Salary & Bonus***			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách *Number of full-time Members*	Người *People*		
2	Quỹ tiền lương *Salary Fund*	VND		
3	Quỹ tiền thưởng *Bonus Fund*	VND		
II	**Thù lao** ***Remuneration***			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm *Number of concurrent Members*	Người *People*	3	3
2	Quỹ thù lao *Remuneration Fund*	VND	195.000.000	195.000.000
III	**Tổng tiền** ***Total Amount***	VND	**195.000.000**	**195.000.000**

❖ **Trong đó/ *In which:***

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: Thù lao 7.000.000 đồng/tháng.
  For Head of Supervisory Board (non-specialist): Remuneration 7,000,000 VND/month

Trân trọng/*Respectfully./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM

Neo Gim Siong Bennett

Nơi nhận/ *Recipients:*
- Như trên/*As above;*
- Lưu TK HĐQT/*Saved at BOD secretaty.*

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCĐ thông qua
Re: Contracts and transactions subject to AGM approval

Kính gửi/ *To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.
Pursuant to the Company's Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các hợp đồng và giao dịch cụ thể như sau:
The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the following contracts and transactions for Shareholders' approval:
Các hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa, hợp đồng mua nguyên vật liệu năm 2023 có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất cụ thể như sau:
Contracts on cooperation in production and sale, contracts to purchase raw materials in 2023 with value being greater than 20% of the Company's total assets calculated from the latest audited financial statement as follows:

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.
   Contracts for Cooperation in production and sale with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation and Saigon Beer Trading One Member Limited Company.
2. Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
   Contract to purchase raw materials with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.

Giao cho Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam ký kết và thực hiện các Hợp đồng, các tài liệu có liên quan đến Hợp đồng kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Assign the Director of Saigon - Song Lam Beer Joint Stock Company to sign and perform the Contracts, documents related to the Contract including the agreements to amend, supplement, replace, terminate the Contract (if any) in accordance with the Company's annual business plan.

Trân trọng/ *Respectfully./.*

Nơi nhận/ *Recipients:*
- Như trên/*As above;*
- Lưu TK. HĐQT/ *Saved at BOD secretaty,*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
Re: adjustment of business lines

Kính gửi/ *To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
  Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.
  Pursuant to the Company's Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.

Để hoạt động Công ty phù hợp với quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty, cụ thể như sau:

To make sure that the Company's operations comply with the law on the maximum foreign ownership ratio. The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to submit to the General Meeting of Shareholders to consider and approve the adjustment of the Company's business lines as follows:

TT *No.*	Mã VSIC *VSIC Code*	Tên ngành, nghề kinh doanh ***Business Lines***	Hình thức sửa đổi ***Amendments***
1	5224	Bốc xếp hàng hóa *Cargo handling*	Hủy đăng ký *Cancel*

1. Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An.
   Authorize the legal representative to carry out the registration procedures for adjusting business lines with the Department of Planning and Investment of Nghe An Province.
2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiến hành sửa đổi và ban hành Điều lệ công ty phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh đã thực hiện điều chỉnh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An.
   Assihn the Board of Directors to amend and issue the Company's Charter in accordance with the registered business lines with the Department of Planning and Investment of Nghe An Province.

Trân trọng/ *Respectfully./.*

Nơi nhận/ ***Recipients:***
- Như trên/ *As above;*
- Lưu TK HĐQT/*Saved at BOD secretaty.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL
Về việc: Sửa đổi Điều lệ Công ty
Re: Amending to the Charter

Kính gửi/ *Respectfully to*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Pursuant to the Enterprise Law no. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam.
Pursuant to the Charter and Regulations of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty. Nội dung sửa đổi được trình bày tại Tờ trình này liên quan đến việc điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh như đính kèm

The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock company would like to propose the following draft on amendments made to the Charter for Shareholders' approval. The amended contents are by this proposal about adjustment in detail of some business lines and supplement as attached in summary.

[Vui lòng nghiên cứu các nội dung sửa đổi đính kèm Tờ trình].
[Please find amended contents in the summary page attached].

Trân trọng./.
Respectfully yours./.

Nơi nhận/Recipients:
- Như trên; *As above*
- Lưu: Thư ký HĐQT/ *Saved at BOD secretary/Archives*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ *Chairman*

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM

Neo Gim Siong Bennett

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM

EXPLANATION OF THE PROPOSED MODIFICATION OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC'S CHARTER

STT *SEQ*	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI *EXISTING CONTENT*	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI *PROPOSED CONTENT*	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH *LEGAL GROUND FOR PROPOSAL*
01	**Khoản 1, Điều 4 - Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty** ***Clause 1, Article 4 - The Company's main business lines*** **(5224)** Bốc xếp hàng hóa *Cargo handling*	- **Huỷ đăng ký** ***Cancel***	Công văn số 5150/UBCK-PTTT ngày 05/8/2022 của UBCK Nhà Nước *Official Letter No. 5150/UBCK-PTTT dated August 5, 2022 of the State Securities Commission*
02	**Khoản 1, Điều 15 - Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** ***Clause 1, Article 15 - Rights and obligations of General Meeting of Shareholders*** d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; *d) To decide investment or the sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements*	**Khoản 1, Điều 15 - Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** ***Clause 1, Article 15 - Rights and obligations of General Meeting of Shareholders*** d) Quyết định đầu tư, giao dịch góp vốn, mua cổ phần, chứng khoán của doanh nghiệp khác hoặc bán số tài sản, có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; *d) To decide investment, capital contribution transaction, purchase of shares or securities of another enterprise, or the sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements company;* h) Quyết định phương án huy động vốn bằng phát	Bổ sung giao dịch góp vốn, mua cổ phần, chứng khoán của doanh nghiệp khác *To supplement transactions of capital contribution, purchase of shares and securities of other enterprises*

STT *SEQ*	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI *EXISTING CONTENT*	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI *PROPOSED CONTENT*	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH *LEGAL GROUND FOR PROPOSAL*
		hành trái phiếu, huy động vốn theo các hình thức khác; *h) To decide on plans to raise capital by issuing bonds or raising capital in other forms;*	Bổ sung Quyền của Đại hội cổ đông. *To supplement the Rights of the General Meeting of Shareholders.*
03	**Khoản 2, Điều 27 - Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:** ***Clause 2, Article 27 – Rights and obligations of the Board of Directors*** a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; *a) To decide the medium-term strategy, development plan, and annual business plan of the company* h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; *h) To ratify contracts of sale, purchase, or other contracts, transactions with value of 35% or more of*	**Khoản 2, Điều 27 - Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:** ***Clause 2, Article 27 – Rights and obligations of the Board of Directors*** a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn và kế hoạch chi tiết kinh doanh hằng năm của Công ty; *a) To decide the strategy of the company, the medium-term development plan, the long-term development plan of the company, and the detail annual business plan of the company* i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; **Quyết định hạn mức vay, hạn mức tín dụng ngân hàng.**	Bổ sung "quyết định kế hoạch phát triển dài hạn" *To supplement "Deciding the long-term development plan"* Bổ sung "quyết định hạn mức vay, hạn mức tín dụng ngân hàng" *To supplement "Deciding on a bank loan limit and bank credit limits"*

STT *SEQ*	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI *EXISTING CONTENT*	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI *PROPOSED CONTENT*	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH *LEGAL GROUND FOR PROPOSAL*
	the total value of assets recorded in the company's latest financial statements. This provision shall not apply to the contracts and transactions falling into the authority of the General meeting of shareholders as defined in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; *l) To decide the organizational structure, rules and regulations of the Company, establishment of subsidiaries, branches, representative office, capital contributions to or purchase of shares of other enterprises;*	*i) To ratify contracts of sale, purchase, or other contracts, transactions with value of 35% or more of the total value of assets recorded in the company's latest financial statements. This provision shall not apply to the contracts and transactions falling into the authority of the General meeting of shareholders as defined in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;* *To decide on bank loan limit and bank credit limits.* l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; **Quyết định giao dịch góp vốn, mua cổ phần, chứng khoán của doanh nghiệp khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;** *l) To decide the organizational structure, internal management regulations of the Company, establishment of subsidiaries, branches, representative office, capital contributions to or purchase of shares of other enterprises;* ***To decide transaction of capital contribution transaction, purchase of shares or securities of another enterprise with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements company;***	Bổ sung nội dung, cụ thể Quyền của Hội đồng quản trị *To supplement content, specifically Rights of the Board of Directors*

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Bãi nhiễm thành viên Hội đồng quản trị
Re: Dismissal of members of the Board of Directors

Kính gửi/ *To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam;
Pursuant to the Company's Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;
Căn cứ Công văn số 15/2023/CV-HĐQT ngày 24/03/2023 của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn về việc cử nhân sự làm Người đại diện quản lý vốn và tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam,
Pursuant to Official Letter No. 15/2023/CV-HĐQT dated March 24, 2023 of Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation on appoint personnel as SABECO Capital Representative and introduce to be nominated as a member of the Board of Directors at Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company for the term of 2022 – 2027,

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với:
The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to submit to Shareholders for approval of dismissing the following members of the Board of Directors:

1. Ông/*Mr.* Lê Xuân Sơn

Trân trọng/ *Respectfully./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

M.S.D.N: 2900783532 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM H.HƯNG NGUYÊN-T.NGHỆ AN

Neo Gim Siong Bennett

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
SAIGON – SONG LAM BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Re: Election of additional members of the Board of Directors

Kính gửi/ *To*: **Đại hội đồng cổ đông**
General meeting of shareholders

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam;
Pursuant to the Company's Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;
Căn cứ Công văn số 15/2023/CV-HĐQT ngày 24/03/2023 của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn về việc cử nhân sự làm Người đại diện quản lý vốn và tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam,
Pursuant to Official Letter No. 15/2023/CV-HĐQT dated March 24, 2023 of Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation on appoint personnel as SABECO Capital Representative and introduce to be nominated as a member of the Board of Directors at Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company for the term of 2022 – 2027,

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau
The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to submit to Shareholders for approval of dismissing the following members of the Board of Directors:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 01 người
  Number of additional members of the Board of Directors: 01 persons
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bổ sung: Nhiệm kỳ 2022 – 2027
  Term of additional members of the Board of Directors: 2022 - 2027
- Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:
  List of candidates for members of the Board of Directors:

1. Ông/*Mr.* Vương Nguyễn Đăng Khoa

   Ngày sinh/*Date of birth*: 28/10/1989
   Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam
   Dân tộc/ *Ethnic*: Kinh
   Địa chỉ thường trú/*Address:* 242 Nguyễn Thái Bình, P12, Quận Tân Bình, TP. HCM.
   Trình độ học vấn/*Education:* Cử nhân

Trân trọng/ *Respectfully./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOD
Chủ tịch/ Chairman

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-SÔNG LAM H.HƯNG NGUYÊN-T.NGHỆ AN

Neo Gim Siong Bennett

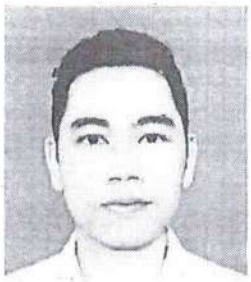

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Independence – Freedom - Happiness

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CURRICULUM VITAE

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

(Candidate for the Board of Director)

Họ và tên: *Full name:*	**VƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG KHOA**
Ứng cử viên: *Candidate:*	**Thành viên Hội đồng quản trị**
Giới tính: *Gender:*	Nam
Ngày tháng năm sinh: *Date of birth:*	28/10/1989
Nơi sinh: *Place of birth:*	TP. Hồ Chí Minh
CMND/CCCD: *ID card/Civil Certificate/ Passport number:*	079089015801; ngày cấp: 11/01/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH HCM.
Quốc tịch: *Nationality:*	Việt Nam
Địa chỉ thường trú: *Permanent address:*	242 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM.
Số điện thoại liên lạc: *Telephone number:*	0369787668
Trình độ chuyên môn: *Qualification:*	Cử nhân
Quá trình công tác: *Work experience:*	
Thời gian/ *Time*	**Chức vụ - Tên đơn vị công tác/** *Position - Name of company*
Từ 10/10/2022 đến Nay	Trưởng phòng cấp cao Tài chính (các dự án chiến lược) của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Từ tháng 11/2021 đến tháng 09/2022	Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre
Từ tháng 08/2011 đến tháng 11/2021	Trưởng phòng Kiểm toán và Đảm bảo Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (BSL)/ *Position at Saigon - Song Lam beer JSC. (BSL):*	Không
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/ *Position at other companies:*	Trưởng phòng cấp cao Tài chính (các dự án chiến lược) của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
Các lợi ích liên quan đến BSL (nếu có)/ *Related interests with BSL (if any):*	Không

Số CP nắm giữ/ *The number of shares hold by myself:*	8.999.709 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: *+ Possess on behalf of other organizations:*	8.999.709 cổ phần/ *shares*, tương đương/ *equivalent to* 20% vốn điều lệ/ *of charter capital*
+ Cá nhân sở hữu: *+ Possess for own account:*	0 cổ phần/ *shares*, tương đương/ *equivalent to* 0% vốn điều lệ/ *of charter capital*
Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other commitment of holding shares (if any):*	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty/ *Related person hold shares of the Company:*	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

I hereby certify that the above statements are true and accurate, I shall take full reponsibility by the law and commit to duty of honest performance if elected as a Member of the Board of Directors.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Người khai/ *Declarant*
Ký tên, ghi rõ họ tên/ *(Signature, full name)*

Vương Nguyễn Đăng Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu **Phiếu bầu**

Tôi đồng ý bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu (cho ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên)
1	VƯƠNG NGUYÊN ĐẶNG KHOA	☐	

Hướng dẫn:
1. Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (01 người)
2. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" cho ứng viên hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của ứng viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023
ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 5

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 5

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 5

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 5

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 8

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 9

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 9

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 9

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 10

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 10

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) 10

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 11

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 11

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 11

Điều 12. Quyền của cổ đông 11

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 13

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 13

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 15

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 16

Điều 17. Thay đổi các quyền 17

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 21

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 22

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 24

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 33
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 33
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp 34
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc 34
Điều 36. Thư ký Công ty 35
IX. BAN KIỂM SOÁT 35
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 35
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát 36
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát 36
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 36
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát 37
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 37
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 38
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 38
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 39
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 39
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 40
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn 40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 40
Điều 47. Phân phối lợi nhuận 40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 41
Điều 48. Tài khoản ngân hàng 41

Điều 49. Năm tài chính 41
Điều 50. Chế độ kế toán 42
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 42
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 42
Điều 52. Báo cáo thường niên 42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 42
Điều 53. Kiểm toán 42
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 43
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 43
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 43
Điều 55. Giải thể công ty 43
Điều 56. Thay đổi thời hạn hoạt động 43
Điều 57. Thanh lý 43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 44
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ 44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 44
Điều 59. Điều lệ công ty 44
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 45
Điều 60. Ngày hiệu lực 45

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 04 năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM.

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON - SONGLAM BEER JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: SASOBECO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối I, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

- Điện thoại: 02383 587 200

- Fax: 02383 587226

- E-mail: sasobeco@sasobeco.com.vn

- Website: www.sasobeco.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi giải thể theo khoản 2 Điều 55 hoặc thay đổi thời hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật có liên quan.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuấ rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính).	1101	
2	Sản xuất rượu vang	1102	
3	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103	Chính
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuấ rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính).	1104	
5	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà để ở; - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.	4101	
6	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở; - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng.	4102	
7	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước (Hệ thống thủy lợi, hồ chứa); - Xây dựng các công trình cửa (Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa, nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm).	4222	
8	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo.	4293	
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác	4322	
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
12	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh hệ thống điện mặt trời; - Sửa chữa thiết bị điện khác.	3314	
13	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	
14	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
15	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011	

	Chi tiết: - Sản xuất khí công nghiệp;		
16	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị sản xuất bia	2825	
17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
20	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biến tần và các thiết bị liên quan	4773	
21	Sản xuất điện Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511	
22	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng (Dây dẫn và thiết bị điện, đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học,hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm, tín hiệu điện và đèn trên đường phố); - Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời,...	4321	
23	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời; - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511	
24	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét; - Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, các loại đường ống; - Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn; - Lắp dựng các công trình kết cấu thép, khung thép tiền chế, biển quảng cáo tấm lớn, cửa nhựa lõi thép và cửa cuốn.	4329	

25	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán các loại bia, cồn, rượu, nước giải khát	4633	
26	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ xây dựng; bán buôn ván ép, nhôm, kính xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng; bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,…	4663	
27	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669	
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ sản xuất bia; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). - Bán buôn máy thu nạp năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, pin năng lượng mặt trời. - Bán buôn phụ kiện nhôm, sắt dùng trong lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, phụ kiện khác cho điện năng lượng mặt trời. - Bán buôn tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biến tần và các thiết bị liên quan.	4659	
29	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất.	6810	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia..

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **450.000.000.000 đồng** (bốn trăm năm mươi tỷ đồng Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **45.000.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 290078332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/12/2006. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh

toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết

định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi *(60) ngày* kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư, giao dịch góp vốn, mua cổ phần, chứng khoán của doanh nghiệp khác hoặc bán số tài sản, có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Quyết định phương án huy động vốn bằng phát hành trái phiếu, huy động vốn theo các hình thức khác;

i) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

k) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

l) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

n) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị *từ 35%* tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện *trên* 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thị hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

c) Định hướng phát triển công ty;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

g) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

h) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

i) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật doanh nghiệp được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thánh. Và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, điều 275 nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn và kế hoạch chi tiết kinh doanh hằng năm của Công ty.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d) Quyết định giá bán cổ phần của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Quyết định hạn mức vay, hạn mức tín dụng ngân hàng.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; bổ nhiệm chủ tịch Hội đồng thành viên và phê chuẩn nhân sự cho chức danh Giám đốc Công ty con 100% vốn; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia đại hội cổ đông ở Công ty khác;

k) Giám sát, chỉ đạo người điều hành doanh nghiệp trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; Quyết định giao dịch góp vốn, mua cổ phần, chứng khoán của doanh nghiệp khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới

tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu

tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

– Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

– Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

– Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành

viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

– Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi tới từng thành viên Hội đồng quản trị (theo địa chỉ đã đăng ký trước với Công ty) ít nhất 10 ngày kể từ ngày thu phiếu lấy ý kiến.

– Hình thức gửi tài liệu: qua thư điện tử, đường bưu điện.

– Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt hoặc song ngữ Anh - Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên

của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc

kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Phê duyệt các hợp đồng vay vốn ngắn hạn, dài hạn sau khi có sự rà soát phê duyệt của Kế toán trưởng và Phó Tổng giám đốc tài chính Sabeco.

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức

tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý

kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thay đổi thời hạn hoạt động

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc thay đổi thời hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam nhất trí thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Neo Gim Siong Bennett

KPMG

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đầu tư số	271110000018	ngày 7 tháng 12 năm 2007
	Giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Nghệ An cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư đầu tiên.	
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	2703001077 2900783332	ngày 20 tháng 12 năm 2006 ngày 9 tháng 9 năm 2022
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2900783332 ngày 9 tháng 9 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Gim Siong Bennett	Chủ tịch
	Ông Văn Thanh Liêm	Thành viên
	Ông Cao Thanh Bích	Thành viên
	Ông Lê Xuân Sơn	Thành viên (từ ngày 14 tháng 4 năm 2022)
	Ông Võ Hải Thanh	Thành viên (đến ngày 13 tháng 4 năm 2022)
	Ông Nguyễn Hồng Anh	Thành viên
Ban Kiểm soát	Bà Hoàng Thanh Vân	Trưởng ban
	Bà Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên
	Bà Lưu Thanh Thảo	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Trần Quang Trung	Giám đốc (từ ngày 1 tháng 9 năm 2022)
	Ông Võ Hải Thanh	Giám đốc (đến ngày 31 tháng 8 năm 2022)
	Ông Nguyễn Hồng Anh	Phó Giám đốc
	Ông Hoàng Lâm Hòa	Phó Giám đốc (đến ngày 31 tháng 10 năm 2022)
Trụ sở đăng ký	Khối 1, Xã Hưng Đạo Huyện Hưng Nguyên Tỉnh Nghệ An Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Trần Quang Trung
Giám đốc

Tỉnh Nghệ An, ngày 10 tháng 3 năm 2023

KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG Limited Branch, a branch of KPMG Limited, a Vietnamese one member limited liability company and a member firm of the KPMG global organization of independent member firms affiliated with KPMG International Limited, a private English company limited by guarantee. All rights reserved.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00304-23-1

Nelson Rodriguez Casihan Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 2225-2023-007-1 *Phó Tổng Giám đốc*	Chang Hung Chun Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**276.187.913.856**	**199.941.625.165**
Tiền	**110**	**5**	**12.088.325.307**	**77.827.647.594**
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**170.000.000.000**	**50.000.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	170.000.000.000	50.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**21.823.109.067**	**18.671.346.129**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	18.590.371.409	13.857.907.145
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		494.483.984	3.439.672.376
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.738.253.674	1.373.766.608
Hàng tồn kho	**140**	**9(a)**	**71.295.102.101**	**53.141.316.195**
Hàng tồn kho	141		73.890.581.525	55.473.232.220
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.595.479.424)	(2.331.916.025)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**981.377.381**	**301.315.247**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		194.497.587	301.315.247
Thuế phải thu Nhà Nước	153		786.879.794	-
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	**200**		**342.271.108.044**	**421.158.835.691**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**30.000.000**	**30.000.000**
Phải thu dài hạn khác	216		30.000.000	30.000.000
Tài sản cố định	**220**		**334.804.812.602**	**411.846.682.137**
Tài sản cố định hữu hình	221	10	334.744.528.125	411.715.637.656
Nguyên giá	*222*		*1.292.457.074.877*	*1.291.123.313.803*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(957.712.546.752)*	*(879.407.676.147)*
Tài sản cố định vô hình	227	11	60.284.477	131.044.481
Nguyên giá	*228*		*303.930.000*	*303.930.000*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(243.645.523)*	*(172.885.519)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**608.539.091**	**608.539.091**
Xây dựng cơ bản dở dang	242		608.539.091	608.539.091
Tài sản dài hạn khác	**260**		**6.827.756.351**	**8.673.614.463**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	438.264.601	1.924.512.859
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.097.593.536	2.040.739.158
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9(b)	4.291.898.214	4.708.362.446
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**618.459.021.900**	**621.100.460.856**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**130.864.353.223**	**123.656.171.965**
Nợ ngắn hạn	**310**		**130.372.353.223**	**123.164.171.965**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	13.056.304.277	7.136.471.972
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	82.433.183.476	93.674.808.421
Phải trả người lao động	314		3.019.163.701	6.024.487.215
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	7.258.976.376	7.282.743.331
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	21.086.703.133	3.320.443.867
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	3.518.022.260	5.725.217.159
Nợ dài hạn	**330**		**492.000.000**	**492.000.000**
Phải trả dài hạn khác	337		320.000.000	320.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342		172.000.000	172.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**487.594.668.677**	**497.444.288.891**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**18**	**487.594.668.677**	**497.444.288.891**
Vốn cổ phần	411	19	450.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*450.000.000.000*	*450.000.000.000*
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	6.516.196.015	6.516.196.015
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.078.472.662	40.928.092.876
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*12.340.122.372*	*12.141.030.411*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*18.738.350.290*	*28.787.062.465*
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**618.459.021.900**	**621.100.460.856**

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Người duyệt:
Văn Bá Thi	Trần Quang Trung
Kế toán Trưởng	*Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng	**01**	**23**	**865.290.976.459**	**715.253.026.190**
Giá vốn hàng bán	**11**	**24**	**795.840.317.643**	**648.128.086.598**
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	**20**		**69.450.658.816**	**67.124.939.592**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	5.306.395.334	2.493.869.704
Chi phí tài chính	22		59.068.493	878.647.713
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*59.068.493*	*878.647.713*
Chi phí bán hàng	25		1.198.892.633	985.616.364
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	23.218.914.892	23.253.599.139
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	**30**		**50.280.178.132**	**44.500.946.080**
Thu nhập khác	31		670.557.000	749.082.761
Chi phí khác	32		2.803.925	952.906.658
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**667.753.075**	**(203.823.897)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**50.947.931.207**	**44.297.122.183**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**28**	**10.499.818.129**	**8.716.921.109**
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	**28**	**(56.854.378)**	**471.505.992**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**40.504.967.456**	**35.108.695.082**
Lãi trên cổ phiếu				**(Điều chỉnh lại)**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	818	708

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Người duyệt:
Văn Bá Thi	Trần Quang Trung
Kế toán Trưởng	*Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**	**50.947.931.207**	**44.297.122.183**
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	78.375.630.609	78.140.956.180
Các khoản dự phòng	03	776.771.894	(2.850.029.966)
Thu nhập lãi tiền gửi	05	(5.306.395.334)	(2.493.869.704)
Lãi từ tài sản cố định đã xóa sổ	05	-	(295.333.319)
Chi phí lãi vay	06	59.068.493	878.647.713
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**	**124.853.006.869**	**117.677.493.087**
Biến động các khoản phải thu	09	(1.103.982.115)	7.000.718.074
Biến động hàng tồn kho	10	(18.514.093.568)	19.620.752.457
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(4.363.371.462)	(3.206.641.679)
Biến động chi phí trả trước	12	1.593.065.918	5.178.352.862
		102.464.625.642	**146.270.674.801**
Tiền lãi vay đã trả	14	(26.849.315)	(998.446.678)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(15.025.911.105)	(7.672.690.986)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.244.457.207)	(3.417.334.169)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**84.167.408.015**	**134.182.202.968**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(2.568.744.813)	(12.839.378.230)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(230.000.000.000)	(100.000.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	110.000.000.000	110.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27	3.258.614.511	3.359.825.272
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(119.310.130.302)**	**520.447.042**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33	35.000.000.000	240.971.354.931
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(35.000.000.000)	(308.201.576.853)
Tiền chi trả cổ tức	36	(30.596.600.000)	(21.900.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(30.596.600.000)**	**(89.130.621.922)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**(65.739.322.287)**	**45.572.028.088**
Tiền đầu năm	**60**	**77.827.647.594**	**32.255.619.506**
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	**70**	**12.088.325.307**	**77.827.647.594**

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Người duyệt:
Văn Bá Thi	Trần Quang Trung
Kế toán Trưởng	*Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSL.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 186 nhân viên (1/1/2022: 199 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn. Những khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	6 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh các sản phẩm liên quan đến quá trình sản xuất bia. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	508.744.930	415.487.930
Tiền gửi ngân hàng	11.579.580.377	77.412.159.664
	12.088.325.307	77.827.647.594

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất dao động từ 5,6% đến 6,0% một năm (1/1/2022: từ 5,0% đến 6,0% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	18.091.890.776	12.390.270.124
Các khách hàng khác	498.480.633	1.467.637.021
	18.590.371.409	13.857.907.145

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	18.091.890.776	12.390.270.124

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí lãi vay phải thu	2.723.385.608	675.604.785
Ký quỹ	5.000.000	634.807.434
Khác	9.868.066	63.354.389
	2.738.253.674	1.373.766.608

9. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	1.556.483.469	-
Nguyên vật liệu	23.748.527.120	-	13.844.598.042	-
Công cụ và dụng cụ	5.514.840.350	(2.595.479.424)	5.920.026.364	(2.331.916.025)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	26.127.799.460	-	21.638.247.638	-
Thành phẩm	18.499.414.595	-	12.513.876.707	-
	73.890.581.525	(2.595.479.424)	55.473.232.220	(2.331.916.025)

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	2.331.916.025	2.473.492.097
Dự phòng trích lập trong năm	263.563.399	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(141.576.072)
Số dư cuối năm	2.595.479.424	2.331.916.025

(b) Thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	12.012.386.472	(7.720.488.258)	11.915.642.209	(7.207.279.763)

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	7.207.279.763	9.818.233.657
Dự phòng trích lập trong năm	513.208.495	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(2.610.953.894)
Số dư cuối năm	7.720.488.258	7.207.279.763

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	223.437.662.362	1.047.411.516.268	7.650.541.526	10.921.541.140	1.702.052.507	1.291.123.313.803
Tăng trong năm	-	978.437.000	-	355.324.074	-	1.333.761.074
Số dư cuối năm	223.437.662.362	1.048.389.953.268	7.650.541.526	11.276.865.214	1.702.052.507	1.292.457.074.877
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	89.189.140.223	771.865.292.785	7.345.719.293	9.444.278.998	1.563.244.848	879.407.676.147
Khấu hao trong năm	10.763.270.383	66.607.212.113	87.999.997	766.561.473	79.826.639	78.304.870.605
Số dư cuối năm	99.952.410.606	838.472.504.898	7.433.719.290	10.210.840.471	1.643.071.487	957.712.546.752
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	134.248.522.139	275.546.223.483	304.822.233	1.477.262.142	138.807.659	411.715.637.656
Số dư cuối năm	123.485.251.756	209.917.448.370	216.822.236	1.066.024.743	58.981.020	334.744.528.125

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá là 18.280 triệu VND (1/1/2022: 14.704 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	303.930.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	172.885.519
Khấu hao trong năm	70.760.004
Số dư cuối năm	243.645.523
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	131.044.481
Số dư cuối năm	60.284.477

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá là 92 triệu VND (1/1/2022: 92 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	1.834.031.618	90.481.241	1.924.512.859
Tăng trong năm	-	402.117.980	402.117.980
Phân bổ trong năm	(1.698.977.687)	(189.388.551)	(1.888.366.238)
Số dư cuối năm	135.053.931	303.210.670	438.264.601

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.277.517.281	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Xuân Hòa	1.562.896.716	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	1.081.141.303	1.109.962.920
Công ty TNHH Điện hơi Công nghiệp Tín Thành	-	1.454.567.586
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Vạn Thiên Phúc	-	853.960.580
Các nhà cung cấp khác	5.134.748.977	3.717.980.886
	13.056.304.277	7.136.471.972

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.277.517.281	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	411.820.229	-
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Hà Tĩnh	71.982.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương	42.129.878	-
Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co	-	164.882.744

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/ Số cấn trừ VND	Số phân loại lại VND	31/12/2022 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	78.721.992.896	936.005.459.774	(941.063.217.995)	-	73.664.234.675
Thuế giá trị gia tăng	11.183.406.233	179.894.705.119	(182.348.129.757)	-	8.729.981.595
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.739.213.182	10.499.818.129	(15.025.911.105)	786.879.794	-
Thuế thu nhập cá nhân	30.196.110	848.903.403	(840.132.307)	-	38.967.206
Thuế khác	-	1.433.182.739	(1.433.182.739)	-	-
	93.674.808.421	1.128.682.069.164	(1.140.710.573.903)	786.879.794	82.433.183.476

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí lãi vay	4.256.059.380	4.223.840.202
Chi phí xây dựng	1.934.399.990	1.290.909.091
Chi phí phải trả khác	1.068.517.006	1.767.994.038
	7.258.976.376	7.282.743.331

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Cổ tức phải trả	20.662.300.000	1.758.900.000
Phải trả ngắn hạn khác	424.403.133	1.561.543.867
	21.086.703.133	3.320.443.867

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	5.725.217.159	6.154.903.462
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	3.706.202.662	5.903.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	(2.668.940.354)	(2.915.352.134)
Sử dụng trong năm	(3.244.457.207)	(3.417.334.169)
Số dư cuối năm	3.518.022.260	5.725.217.159

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	450.000.000.000	6.516.196.015	31.725.678.277	488.241.874.292
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	35.108.695.082	35.108.695.082
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	(22.500.000.000)	(22.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(5.903.000.000)	(5.903.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	2.915.352.134	2.915.352.134
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(418.632.617)	(418.632.617)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	450.000.000.000	6.516.196.015	40.928.092.876	497.444.288.891
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	40.504.967.456	40.504.967.456
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	(49.500.000.000)	(49.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(3.706.202.662)	(3.706.202.662)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	2.668.940.354	2.668.940.354
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(60.414.504)	(60.414.504)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	243.089.142	243.089.142
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	450.000.000.000	6.516.196.015	31.078.472.662	487.594.668.677

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

20. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 14 tháng 4 năm 2022 đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông số tiền là 31.500 triệu VND (tương đương 700 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 (2021: 22.500 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu)) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020).

Hội đồng quản trị của Công ty vào ngày 21 tháng 11 năm 2022 đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền là 18.000 triệu VND (tương đương 400 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 (2021: không).

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Trong vòng một năm	1.239.041.000	867.328.700
Từ hai đến năm năm	4.956.164.000	4.956.164.000
Sau năm năm	38.720.031.250	39.959.072.250
	44.915.236.250	45.782.564.950

23. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	858.649.497.816	709.117.910.626
▪ Doanh thu khác	6.641.478.643	6.135.115.564
	865.290.976.459	715.253.026.190

24. Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Bán thành phẩm	783.965.283.437	630.525.735.569
▪ Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	776.771.894	(2.752.529.966)
▪ Giá vốn khác	11.098.262.312	20.354.880.995
	795.840.317.643	648.128.086.598

25. Doanh thu tài chính

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập lãi tiền gửi	5.306.395.334	2.493.869.704

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	10.354.121.280	11.044.996.243
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.301.230.937	3.823.329.384
Thuế, phí và lệ phí	1.279.212.209	1.076.835.583
Chi phí khấu hao	973.101.590	1.070.428.208
Thiết bị văn phòng	363.920.384	474.781.041
Chi phí quản lý khác	5.947.328.492	5.763.228.680
	23.218.914.892	23.253.599.139

27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	670.017.818.434	505.624.416.693
Chi phí khấu hao và phân bổ	78.375.630.609	78.140.956.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.029.195.918	39.675.994.847
Chi phí nhân công và nhân viên	33.199.154.783	38.633.577.963
Chi phí khác	11.111.415.134	10.292.356.418

28. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	10.499.818.129	8.745.881.012
Dự phòng thừa trong những năm trước	-	(28.959.903)
	10.499.818.129	8.716.921.109
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(56.854.378)	471.505.992
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	10.442.963.751	9.188.427.101

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50.947.931.207	44.297.122.183
Thuế theo thuế suất của Công ty	10.189.586.241	8.859.424.437
Chi phí không được khấu trừ thuế	253.377.510	357.962.567
Dự phòng thừa trong những năm trước	-	(28.959.903)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	10.442.963.751	9.188.427.101

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	40.504.967.456	35.108.695.082
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (*)	(3.706.202.662)	(5.903.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng và phúc lợi (**)	-	2.668.940.354
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	36.798.764.794	31.874.635.436

(*) Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày lại trên cơ sở số trích lập thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại thành 708 đồng/cổ phiếu dựa trên số điều chỉnh đã trích lập vào quỹ khen thưởng phúc lợi (như đã báo cáo trước đây: 649 đồng/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 45.000.000 cổ phiếu.

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2022	**2021**
	VND	**VND**
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.794.654.957.590	1.419.648.553.754
Mua nguyên vật liệu	609.888.640.620	446.069.261.143
Cổ tức	21.665.000.000	15.475.000.000
Bán dịch vụ	410.612.031	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Chi phí sử dụng vỏ chai	1.177.411.105	457.516.012
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua nguyên vật liệu	821.500.000	781.975.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ		
Mua hàng hoá	461.575.720	1.067.881.200
Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co		
Mua công cụ và dụng cụ	596.892.822	312.009.614
Mua dịch vụ	354.096.000	-
Mua phần mềm	-	100.000.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hoá	118.600.000	71.724.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh		
Bán hàng hóa	61.183.333	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	156.353.203	58.559.340
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Bán hàng hóa	34.300.000	31.900.000
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Bán dịch vụ	766.032.852	942.809.664
Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.991.611.886	1.734.416.373

	Giá trị giao dịch	
	2022	**2021**
	VND	**VND**
Hội đồng quản trị		
Thù lao		
Ông Gim Siong Bennett – Chủ tịch	130.000.000	-
Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chủ tịch	-	130.000.000
Ông Văn Thanh Liêm – Thành viên	91.000.000	103.000.000
Ông Cao Thanh Bích – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Võ Hải Thanh – Thành viên	24.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Hồng Anh – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Lê Xuân Sơn – Thành viên	67.000.000	-
Ban Kiểm soát		
Thù lao		
Bà Hoàng Thanh Vân – Trưởng ban	91.000.000	83.111.113
Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thành viên	52.000.000	41.481.481
Bà Lưu Thanh Thảo – Thành viên	52.000.000	41.481.481

31. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2022	**2021**
	VND	**VND**
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang nhưng chưa thanh toán	175.000.000	1.409.983.739
Nhận tài sản cố định bồi thường từ công ty bảo hiểm	-	1.329.000.000

32. Thông tin so sánh

Các thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Người duyệt:
Văn Bá Thi	Trần Quang Trung
Kế toán Trưởng	*Giám đốc*